

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Công nghệ Hữu cơ – Hóa dầu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHAN THỊ TỔ NGA

2. Ngày tháng năm sinh: 09/06/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xuân Tường, Thanh Chương, Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 5, Nhà C, Tập thể ĐHQG, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng A705, chung cư Thăng Long Number 1, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại di động: 039 466 9315;

E-mail: nga.phanthito@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09 năm 2008 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Công nghệ Hữu cơ – Hóa dầu, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Địa chỉ cơ quan: Số 01, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243 869 2441

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 07 năm 2007; số văn bằng: C734328; ngành: Công nghệ
Hóa học; chuyên ngành: Công nghệ Hữu cơ – Hóa dầu; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước):
Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 01 năm 2010; số văn bằng: 004877; ngành: Công nghệ
Hóa học; chuyên ngành: Công nghệ Hữu cơ – Hóa dầu; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):
Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 08 năm 2019; số văn bằng: 74618; ngành: Kỹ thuật;
chuyên ngành: Kỹ thuật hóa học và luyện kim; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học
Murdoch, Úc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách
Khoa Hà Nội – Hội đồng II: Vật lý, Luyện Kim, Hóa học, Sinh học và thực phẩm

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa
học – Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Nghiên cứu đặc trưng cấu trúc, tính chất và phát triển
các vật liệu mới trên cơ sở vật liệu perovskite làm xúc tác Fenton quang hóa ứng dụng
trong xử lý môi trường và chế tạo vật liệu cảm biến

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh
GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài NCKH cấp Trường;
02 đề tài hợp tác nước ngoài;

- Đã công bố (số lượng) 25 bài báo khoa học, trong đó 15 bài báo khoa học trên tạp chí quốc
tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: 02 chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín (Elsevier);

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn
hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Nhiệm vụ cơ bản của một nhà giáo, đặc biệt là một giảng viên trong môi trường Đại học là công tác giảng dạy, đào tạo và công tác nghiên cứu khoa học.

- TS. Phan Thị Tố Nga đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ tại Đại học Murdoch (Úc) năm 2019. Từ năm 2008 cho đến nay, ứng viên là cán bộ giảng dạy tại Bộ môn Công nghệ Hữu cơ – Hóa dầu, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội (trong đó có 4 năm (2015-2019) học tập và nghiên cứu tại Đại học Murdoch, Úc).

- Về công tác đào tạo Đại học và sau Đại học: TS. Phan Thị Tố Nga được Bộ môn Công nghệ Hữu cơ - Hóa dầu, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội phân công phụ trách các học phần: (i) đào tạo đại học như Hóa học dầu mỏ và khí, Công nghệ chế biến dầu, Công nghệ Chế biến dầu và khí, Tiếng Anh dành cho sinh viên ngành hóa dầu, Nhiên liệu sạch, Mô phỏng trong công nghệ hóa học, Nhập môn CN Kỹ thuật hóa học, Công nghệ khai thác chế biến dầu và than, Thí nghiệm chuyên ngành 1 và 2; (ii) đào tạo sau đại học như Công nghệ chế biến dầu, Công nghệ chế biến dầu và khí, Công nghệ tổng hợp hữu cơ – hóa dầu, Tiếng anh dành cho sinh viên ngành hóa dầu, Các quá trình xúc tác trong công nghệ lọc dầu và tổng hợp hữu cơ, Hóa học dầu mỏ và khí, Semina 1: Tổng quan lĩnh vực nghiên cứu, Semina 2: Các kết quả nghiên cứu ban đầu, Các quá trình xúc tác trong công nghệ lọc hóa dầu, Nâng cấp nhiên liệu. Ngoài ra TS. Phan Thị Tố Nga cũng tham gia hướng dẫn sinh viên và học viên cao học làm đồ án môn học chuyên ngành, dẫn sinh viên đi thực tập nhận thức và thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở thực tập. Trong những năm vừa qua, ứng viên đã hoàn thành tốt các công việc được giao liên quan đến công tác đào tạo, tham gia hướng dẫn đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sỹ. Ứng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công 01 ThS.

- Về công tác NCKH: cho đến nay ứng viên đã công bố 25 công trình, trong đó 15 công trình trên các tạp chí quốc tế có uy tín (bài báo ISI, SCIE) và 10 bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong nước; xuất bản 02 chương sách, chủ nhiệm 02 đề tài cơ sở và 02 đề tài hợp tác với nước ngoài đã nghiệm thu thành công và hiện nay đang chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ và 01 đề tài Nafosted.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 09 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2011-2012	0	0	0	09	246	0	246/538,8/238
2	2013-2014	0	0	0	08	413	0	413/600,5/238
3	2019-2020	0	0	0	12,5	105,3	57	162,3/533,9/229,5
03 năm học cuối								

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	2020-2021	0	0	0	13	165	0	165/334,8/229,5
5	2021-2022	0	0	0	2,8	150	130,5	280,5/356,8/229,5
6	2022-2023	0	0	01	06	180	48	228/316,5/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại Úc năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Ứng viên bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 2019 tại Úc.

Luận án được viết hoàn toàn bằng Tiếng Anh. Đường link tới luận án:

<https://researchportal.murdoch.edu.au/esploro/outputs/doctoral/Synthesis-and-evaluation-of-LaFeO3-based-catalysts/991005544442207891>

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Mạnh Đức		X	X		07/2021-10/2023	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Quyết định công nhận tốt nghiệp số 4782/QĐ-ĐHBK ngày 15/06/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Nanostructured photocatalysis: From Fundamental to Practical Applications	TK	Elsevier, 2021	11		187-191	X
2	Innovations in Thermochemical Technologies for Biofuel Processing	TK	Elsevier, 2022	9		116-122	X

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu biến tính vật liệu perovskite làm xúc tác quang hóa khả kiến ứng dụng xử lý các hợp chất hữu cơ gây ô nhiễm trong nước thải y tế	CN	T2018-PC-231/Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Từ 11/2019 đến 10/2020	Quyết định đánh giá nghiệm thu 497/QĐ-ĐHBK-CE ngày 04 tháng 10 năm 2021 Kết quả: Đạt
2	Nghiên cứu xử lý nước thải nhiễm dầu bằng	CN	T2020-SAHEP-	Từ 09/2020 đến 08/2021	Quyết định đánh giá nghiệm thu 464/QĐ-

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	quá trình xúc tác quang hóa		029/Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	(Gia hạn đến 12/2021)	ĐHBK-QLNC ngày 31 tháng 12 năm 2021 Kết quả: Đạt
3	Modification of LaFeO ₃ -based photocatalyst for photoFenton degradation of pharmaceutical in wastewater under visible light	CN	GAICCE	Từ 11/2021 đến 03/2022	Đã nghiệm thu
4	Synthesis of porous LaFeO ₃ with enhanced toxic gas sensing properties	CN	AGF.2020-03/Quỹ Ashahi (Nhật Bản)	Từ 07/2020 đến 07/2021	Đã nghiệm thu

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Enhanced removal of organic using LaFeO ₃ -integrated modified natural zeolites via heterogeneous visible light photo-Fenton degradation Link: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0301479718314737	4	X	Journal of Environmental Management, 1095-8630/0301-4797	ISI/Q1/6,789	42	233(2019), 471-480	2019
2	Adsorption and photo-Fenton catalytic degradation of organic dyes over crystalline LaFeO ₃ -doped porous silica Link: https://pubs.rsc.org/en/co	4	X	RSC Advances, 2046-2069	ISI/Q1/3,267	39	8(2018) 36181-36190	2018

	ntent/articlehtml/2017/sc/c8ra07073c							
3	Heterogeneous photo-Fenton degradation of organics using highly efficient Cu-doped LaFeO ₃ under visible light Link: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1226086X17306512	4	X	Journal of Industrial and Engineering Chemistry, 1226-086X	ISI/Q1/5,95	92	61(2018) 53-64	2018
4	Optimizing photocatalytic performance of hydrothermally synthesized LaFeO ₃ by tuning material properties and operating conditions Link: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2213343718300332	4	X	Journal of Environmental Chemical Engineering, 2213-3437	ISI/Q1/5,88	23	6(1)(2018) 1209-1218	2018
5	Heterogeneous Fenton-like LFO catalyst for the degradation of organic pollutant in wastewater	3		Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam, 0866-7411		0	8(2019) 110-115	2019
6	Khả năng hấp phụ xanh metylen trong môi trường nước của bentonit Cổ Định hoạt hóa axit	4		Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ, 0866-7411		0	3(3) (2014) 87-94	2014
7	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình kết tinh MOF-5	6		Tạp chí Hóa học, 2572-8288/ 2525-2321		0	5AB (2011), 665-669	2011
8	Nghiên cứu khả năng hấp phụ tách loại Metyl da cam trong nước của vật liệu khung hữu cơ - kim loại Me-MOFs	3		Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ, 0866-7411		0	2(1) (2013) 119-124	2013
9	Nghiên cứu tổng hợp dung môi sinh học để tẩy mực in trên bao bì Polyme	4	X	Tạp chí Hóa học và Ứng dụng, 0866-7004		0	21 (105) (2009) 41-44	2009
10	Nghiên cứu biến tính chất thải rắn của quá trình khai thác Cromit Cổ Định - Thanh Hóa để ứng dụng trong công nghiệp sơn	2	X	Tạp chí Hóa học và Ứng dụng, 0866-7004		0	3(19) (2013) 11-14	2013

II		Sau khi được công nhận TS						
11	Efficient treatment for oily wastewater via photo-Fenton-like process over NdFeO ₃ perovskite: Effect of calcination temperature Link: https://chemistry-europe.onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/slct.202300855	2	X	ChemistrySelect, 2365-6549	ISI/Q2/2,24	0	8(22), 2023	2023
12	Enhanced Degradation of Phenol by Visible Light-Assisted Fenton Catalytic Activity of Copper-Substituted Neodymium Ferrite Link: https://link.springer.com/article/10.1007/s40710-023-00639-6	2	X	Environmental Processes, 2198-7505/2198-7491	ISI/Q2/3,057	0	10(2), 2023	2023
13	Hollow lanthanum ferrite perovskite for the enhanced adsorption-photo-Fenton catalytic activity of degradation of Ibuprofen Link: https://link.springer.com/article/10.1007/s10934-022-01378-z	3	X	Journal of Porous Materials, 1573-4854/1380-2224	ISI/Q2/2,496	01	30(2023) 775-786	2022
14	Hierarchically structured LaFeO ₃ with hollow core and porous shell as efficient sensing material for ethanol detection Link: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0925400521017639	8	X	Sensors and Actuators B: Chemical, 0925-4005/1873-3077	ISI/Q1/9,221	22	354 (2022) 131195	2022
15	Photocatalytic degradation of oily wastewater over ZnO-CuO/rGO photocatalyst under visible light Link: https://onlinelibrary.wile	4	X	Vietnam Journal of Chemistry, 2572-8288/2525-2321	SCIE/Q4	04	60, 3(2022), 389-397	2022

	y.com/doi/full/10.1002/vjch.202100171							
16	Facile fabrication of LaFeO ₃ /zeolite composite for degradation of tetracycline with enhanced photo-Fenton catalytic activity under visible light Link: https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/vjch.202100082	4	X	Vietnam Journal of Chemistry, 2572-8288/2525-2321	SCIE/Q4	01	60, 1 (2022) 76-83	2022
17	Mesoporous LaFeO ₃ : synergistic effect of adsorption and visible light photo-Fenton processes for phenol removal from refinery wastewater Link: https://www.hindawi.com/journals/jchem/2021/5841066/	5	X	Journal of Chemistry, 2090-9063	SCIE/Q2/2,919	02	2021	2021
18	Process modeling and economic assessment of converting municipal solid waste into solid fuel via hydrothermal processing: a case study in Vietnam Link: https://link.springer.com/article/10.1007/s10163-021-01286-5	3		Journal of Material Cycles and Waste Management, 1611-8227/1438-4957	SCIE/Q2/3,458	05	23 (2021), 2318-2335	2021
19	Characteristics of porous spherical LaFeO ₃ as a sensor for ammonia gas Link: https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/vjch.202100036	7	X	Vietnam Journal of Chemistry, 2572-8288/2525-2321	SCIE/Q4	02	59, 5(2021) 676-683	2021
20	An Efficient Hydrogenation Catalytic Model Hosted in Stable Hypercrosslinked Porous-Organic-Polymer: From Fatty Acids to Bio-	19		Green Chemistry, 1463-9270/1463-9262	ISI/Q1/9,665	45	22, 6(2020), 2049-2068	2020

	based Alkanes Diesel Synthesis Link: https://pubs.rsc.org/en/content/articlelanding/2020/gc/c9gc03803e/unauth							
21	Facile fabrication of perovskite-incorporated hierarchically mesoporous/macroporous silica for efficient photoassisted-Fenton degradation of dye Link: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0169433219318422	4	X	Applied Surface Science, 0169-4332	ISI/Q1/6,347	22	491(2019), 488-496	2019
22	Sol-gel synthesis and characterization of neodymium orthoferrite for disposing oily wastewater	2	X	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam, 0866-7411		0	12(2) 2023 37-42	2023
23	Construction of NdFeO ₃ nanoparticles on reduced graphene oxide for an enhanced visible light assisted-Fenton degradation of pollutants in oily wastewater	2	X	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam, 0866-7411		0	12(2) 2023 50-55	2023
24	Nghiên cứu chế tạo vật liệu lỗ xốp LaFeO ₃ bằng phương pháp nanocasting ứng dụng làm xúc tác Fenton-quang hóa xử lý nước thải nhiễm dầu trong vùng ánh sáng khả kiến	5	X	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam, 0866-7411		0	11, (1)(2022), 11-16	2022
25	Hydrothermal Synthesis and Catalytic Activity of a Nanosized Fe ₂ V ₄ O ₁₃ Material in Heterogeneous Fenton-like Reaction for Degradation of Organic Compound	6	X	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam, 0866-7411		0	12(2) 2023 20-24	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 09 bài, đó là các bài [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [19], [21].

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Facile fabrication of perovskite-incorporated hierarchically mesoporous/macroporous silica for efficient photoassisted-Fenton degradation of dye (ISI, Q1, IF = 6,347)**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

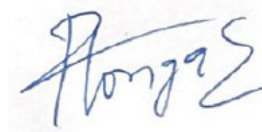
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Phan Thị Tố Nga